

Số: **880** /2022/QĐST-HNGĐ

Đông Đa, ngày 07 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 832/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022 về việc “Tranh chấp Ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: Anh NTH, sinh năm 1975

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 2A ngách 46, ngõ 89, đường Lạc Long Quân phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Chị DML, sinh năm 1986

Hộ khẩu thường trú: Số 41, ngõ 51, phố Đốc Ngữ, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Số 33 ngõ Văn Hương, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30/8/2022 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về Hôn nhân và gia đình thụ lý số 832/2022/TLST-HNGĐ ngày 30/8/2022 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30/8/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- 1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh NTH và chị DML.**
- 2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh NTH và chị DML kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội ngày 16/02/2009. Trước khi kết hôn chưa ai có vợ, có chồng. Nay anh H và chị L cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận anh chị thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh NTH và chị DML có 02 (hai) con chung là cháu NM (giới tính nam) sinh ngày 15/08/2010 và cháu NB (giới tính nam), sinh ngày 20/6/2013. Ly hôn, ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của anh H và chị L như sau: Giao cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu NM và cháu NB cho đến khi cả 02 (hai) con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có Quyết định khác của cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền thay thế. Anh H và chị L tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi 02 con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung và nhà ở chung (động sản và bất động sản):** Anh NTH và chị DML đã tự thỏa thuận, giải quyết xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- **Về nợ:** Anh NTH và chị DML không có nợ chung, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- **Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của anh NTH chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng anh H đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0070675 ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Dương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

NBH

